

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh dự toán chi và giao tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025
Lĩnh vực hàng không

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về giao, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Cục Hàng không Việt Nam tại các Văn bản số 2375/CHK-KHTC ngày 24/06/2025, số 2489/CHK-KHTC ngày 27/06/2025, số 4751/CHK-KHTC ngày 10/10/2025, số 5106/CHK-KHTC ngày 24/10/2025 và số 5172/CHK-KHTC ngày 28/10/2025 về rà soát, thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025, giao kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025 (theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ), nội dung chi tiết như thuyết minh và Phụ lục kèm theo; trường hợp cơ quan thẩm quyền có ý kiến khác, Bộ Xây dựng sẽ xem xét điều chỉnh phù hợp.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao tại Điều 1 của Quyết định này, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, báo cáo nghiêm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ và các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch
(gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Công TTĐT Bộ Xây dựng (để công khai)
- Lưu VT, KH-TC (Thap).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

THUYẾT MINH

Quyết định điều chỉnh dự toán chi và giao tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ
(Kèm Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ XD)

1. Cơ sở giao, điều chỉnh dự toán

- Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025 (Nghị quyết số 173/NQ-CP).

- Quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 25/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương sau sắp xếp và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2025.

- Các Quyết định¹ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về giao, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 liên quan lĩnh vực hàng không.

- Đề nghị của Cục Hàng không Việt Nam tại các Văn bản số 2375/CHK-KHTC ngày 24/06/2025, số 2489/CHK-KHTC ngày 27/06/2025, số 4751/CHK-KHTC ngày 10/10/2025, số 5106/CHK-KHTC ngày 24/10/2025 và số 5172/CHK-KHTC ngày 28/10/2025 về rà soát, thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

- Các tài liệu khác có liên quan (trong đó có Công văn số 7568/QLXNC-P2 ngày 29/8/2025 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an về việc danh mục dự toán kinh phí liên quan đến nhiệm vụ an ninh hàng không, Cục quản lý Xuất nhập cảnh không tiếp nhận dự toán kinh phí được giao năm 2025 cho lĩnh vực an ninh hàng không).

2. Nguyên tắc giao, điều chỉnh dự toán

(i) Điều chỉnh dự toán thu ngân sách phải có căn cứ, cơ sở xác định chính xác, phù hợp.

1 Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng): số 1641/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2024, số 1682/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2024, số 1683/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2024, số 1684/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2024, số 1727/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024, số 184/QĐ-BGTVT ngày 18/02/2025;

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 492/QĐ-BXD ngày 25/04/2025, số 620/QĐ-BXD ngày 19/05/2025, số 814/QĐ-BXD ngày 15/06/2025, số 1023/QĐ-BXD ngày 04/07/2025, số 1115/QĐ-BXD ngày 22/07/2025, số 1198/QĐ-BXD ngày 31/07/2025, số 1212/QĐ-BXD ngày 04/08/2025, số 1226/QĐ-BXD ngày 06/08/2025, số 1241/QĐ-BXD ngày 07/08/2025, số 1385/QĐ-BXD ngày 19/08/2025, số 1388/QĐ-BXD ngày 20/08/2025, số 1405/QĐ-BXD ngày 22/08/2025.

(ii) Tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm 2025 để chi thường xuyên của các đơn vị dự toán theo **Điều 1** và tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm để chi thường xuyên của các đơn vị dự toán thuộc Bộ Xây dựng trong 07 tháng cuối năm 2025 theo **Điều 2** Nghị quyết số 173/NQ-CP.

(iii) Rà soát, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 theo báo cáo của đơn vị dự toán phục vụ yêu cầu thực tiễn phát sinh. Trong đó, điều chuyển giảm từ nguồn dự toán của nhiệm vụ/ đơn vị được giao (do thực hành tiết kiệm chi, dừng hoặc không thực hiện, ...) lấy đủ nguồn bố trí tăng cho các nhiệm vụ/ đơn vị đã được cấp thẩm quyền duyệt giao nhu cầu và dự toán kinh phí nhưng chưa được ngân sách nhà nước bố trí hết.

Cục Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin báo cáo và đề nghị.

3. Nội dung giao, điều chỉnh dự toán

Chi tiết tại các Phụ lục (Biểu 37 và 36 chi tiết theo từng đơn vị dự toán) và báo cáo đề nghị của Cục Hàng không Việt Nam tại các Văn bản số 2375/CHK-KHTC ngày 24/06/2025, số 2489/CHK-KHTC ngày 27/06/2025, số 4751/CHK-KHTC ngày 10/10/2025, số 5106/CHK-KHTC ngày 24/10/2025 và số 5172/CHK-KHTC ngày 28/10/2025 kèm theo. Trong đó:

3.1. Dự toán thu, chi ngân sách phí và lệ phí

a) Dự toán thu ngân sách phí và lệ phí

Văn bản số 4751/CHK-KHTC của Cục Hàng không Việt Nam có đề nghị điều chỉnh giảm dự toán thu “Phí bay qua vùng trời Việt Nam đã được giao dự toán năm 2025 là **2.036.264.000 nghìn đồng**, dự toán sau điều chỉnh là 1.930.323.000 nghìn đồng”. Tuy nhiên, Bộ Xây dựng nhận thấy chưa đủ căn cứ, cơ sở xác định chính xác, phù hợp nên chưa điều chỉnh tại Quyết định này.

b) Dự toán chi ngân sách phí và lệ phí

Chi hoạt động không thường xuyên/ không tự chủ phục vụ công tác thu phí:

- Dự toán điều chỉnh giảm lần này: **711.500 nghìn đồng** (từ các nhiệm vụ chi mua sắm vật tư thể kiểm soát an ninh của Cảng vụ hàng không miền Bắc: 487.500 nghìn đồng và Cảng vụ hàng không miền Trung: 224.000 nghìn đồng).

- Dự toán điều chỉnh tăng lần này: **711.500 nghìn đồng**, để bố trí cho các nhiệm vụ có yêu cầu cấp bách, gồm: Chi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của

Cảng vụ hàng không miền Bắc: 487.500 nghìn đồng; Chi công tác phối hợp xử lý vi phạm hành chính của Cảng vụ hàng không miền Trung: 224.000 nghìn đồng.

- Dự toán giao thực hiện tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP là **2.607.346 nghìn đồng**, trong đó:

- Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam: 1.339.402 nghìn đồng
- Cảng vụ hàng không miền Bắc: 38.380 nghìn đồng
- Cảng vụ hàng không miền Trung: 359.460 nghìn đồng
- Cảng vụ hàng không miền Nam: 870.104 nghìn đồng.

3.2. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp

a) Nguồn hoạt động kinh tế hàng không (Loại 280 – Khoản 296),

Các nhiệm vụ chi hoạt động không thường xuyên/ không tự chủ:

- Dự toán điều chỉnh giảm lần này: - **8.893.875 nghìn đồng** (từ các nhiệm vụ an ninh hàng không mà Cục quản lý Xuất nhập cảnh, Bộ Công an thông báo không tiếp nhận dự toán của Bộ Xây dựng được giao năm 2025 cho lĩnh vực an ninh hàng không² và một số lí do khách quan dẫn đến giảm nhiệm vụ, giảm dự toán).

- Dự toán điều chỉnh tăng lần này: + **8.893.875 nghìn đồng** để bố trí cho các nhiệm vụ có yêu cầu cấp bách, gồm: Nhiệm vụ đặc thù theo Quyết định số 210/QĐ-BGTVT ngày 20/02/2025 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng): Hợp tác quốc tế; Chi trang phục ngành; Chi đảm bảo các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; ...

- Dự toán giao thực hiện tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP: **541.200 nghìn đồng** của Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam.

b) Nguồn chi hoạt động kinh tế khác (Loại 280/ Khoản 338),

Các nhiệm vụ chi hoạt động không thường xuyên/ không tự chủ:

Chưa điều chỉnh dự toán lần này theo đề nghị của đơn vị, để rà soát, cân đối chung các đơn vị; dự toán giao thực hiện tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP: **2.952.710 nghìn đồng** của Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam, trong đó:

- + Các nhiệm vụ về “An toàn giao thông” là 138.210 nghìn đồng.
- + Các nhiệm vụ về “Tìm kiếm cứu nạn” là 1.060.580 nghìn đồng.
- + Các nhiệm vụ về “Quy hoạch” là 1.753.920 nghìn đồng.

² Căn cứ Văn bản số 7568/QLXNC-P2 ngày 29/8/2025 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an về việc danh mục dự toán kinh phí liên quan đến nhiệm vụ an ninh hàng không.

3.3. Các nội dung khác

- Không thay đổi so với các Quyết định giao dự toán trước đây của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Thực hiện công khai, minh bạch: Bộ Xây dựng giao dự toán ngân sách cho đơn vị như trên, gửi Bộ Tài chính thực hiện kiểm tra dự toán; khi được duyệt giao dự toán, các đơn vị thực hiện công khai, minh bạch theo quy định.
- Trường hợp cơ quan thẩm quyền có ý kiến khác các nội dung nêu tại Quyết định này, Bộ Xây dựng sẽ xem xét điều chỉnh phù hợp./.

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày /10/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	Tổng số					Mã số đơn vị sử dụng NSNN	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch
		Dự toán đã giao	Điều chỉnh lần này		Dự toán sau giao, lần này			
			(+) tăng	(-) giảm	Số tiền	Tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP		
1	2	3	4	5	6=3+4+5	6a	7	8
A	CHI NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	25.804.756	(711.500)	711.500	25.804.756	2.607.346		
1	Cảng vụ Hàng không miền Bắc	1.710.000	(487.500)	487.500	1.710.000	38.380	1095625	0020
2	Cảng vụ Hàng không miền Trung	2.828.895	(224.000)	224.000	2.828.895	359.460	1095632	0161
3	Cảng vụ Hàng không miền Nam	5.286.861	-	-	5.286.861	870.104	9000930	0111
4	Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam	15.979.000	-	-	15.979.000	1.339.402	1059291	0016
B	CHI NGUỒN NSNN CẤP	30.700.990	(8.893.875)	8.893.875	30.700.990	3.493.910		
1	Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam	30.700.990	(8.893.875)	8.893.875	30.700.990	3.493.910	1059291	0016

Ghi chú, diễn giải:

- Chi tiết tại Phụ lục (Biểu 36 của từng đơn vị) kèm theo.
- Các nội dung khác không thay đổi so với các Quyết định giao dự toán trước đây của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

BỘ XÂY DỰNG
Chương: 019

Biểu 36
(Thông tư 342/2016/TT-BTC)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Đơn vị: Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam

Mã số NS: 1059291

Mã số Kho bạc: 0016

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Điều chỉnh giảm dự toán lần này	Điều chỉnh tăng dự toán lần này	Dự toán sau giao, lần này		Ghi chú
					Số tiền	Trong đó:	
						Tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=l+2+3</i>	<i>5a</i>	<i>c</i>
A	THU, CHI NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ						
I	Số chi từ thu phí được để lại	15.979.000	-	-	15.979.000	1.339.402	
1	Phí chuyên ngành hàng không	15.979.000	-	-	15.979.000	1.339.402	
<i>a</i>	<i>Chi nhiệm vụ không thường xuyên/ không tự chủ</i>	<i>15.979.000</i>	-	-	<i>15.979.000</i>	<i>1.339.402</i>	
-	Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí	15.979.000	-	-	15.979.000	1.339.402	
B	CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP	30.700.990	(8.893.875)	8.893.875	30.700.990	3.493.910	
III	Chi hoạt động kinh tế hàng không (Loại 280/ Khoản 296)	13.916.990	(8.893.875)	8.893.875	13.916.990	541.200	
<i>a</i>	<i>Chi nhiệm vụ không thường xuyên/ không tự chủ</i>	<i>13.916.990</i>	<i>(8.893.875)</i>	<i>8.893.875</i>	<i>13.916.990</i>	<i>541.200</i>	

-	Tổ chức các hội nghị an ninh hàng không, Hội nghị của Ủy ban ANHK; Quy chế phối hợp với Cục An ninh mạng, Bộ Công an; Hội nghị đánh giá về tình hình hoạt động an ninh, an toàn hàng không	300.000	(123.690)		176.310	30.000	
-	Tổ chức diễn tập khẩn nguy hàng không cấp quốc gia năm 2025 của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia	8.504.990	(8.504.990)		-	-	
-	Tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực phối hợp liên ngành trong đảm bảo an toàn hàng không cho các hãng hàng không, các giám sát viên bay, giám sát viên an toàn, giáo viên kiểm tra bay, giáo viên kiểm tra thực hành, giám sát viên an toàn khoang khách...	810.000			810.000	81.000	
-	Công tác rà soát kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng hàng không	1.000.000	(265.195)		734.805	100.000	
-	Học tập, trao đổi quốc tế nâng cao năng lực về an ninh hàng không và an toàn hàng không; các chương trình trao đổi cập nhật tài liệu, chương trình an toàn hàng không tại nước ngoài; Trao đổi, học tập kinh nghiệm với AWG về Công ước và Nghị định thư CapeTown; Trao đổi, học tập kinh nghiệm về việc xây dựng chính sách an toàn hàng không trong hệ thống pháp luật về hàng không dân dụng.	3.302.000		909.550	4.211.550	330.200	
-	Hoạt động hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào)			3.990.460	3.990.460		
-	Công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án “Hệ thống quản lý tổ chức, cơ sở, trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không			72.343	72.343		
-	Công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án “Xây dựng hệ thống quản lý giá dịch vụ hàng không”			279.816	279.816		

-	Công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án “Trang bị mới hạ tầng hệ thống mạng có dây, không dây”			102.372	102.372		
-	Phổ biến, tuyên truyền về chương trình Chuyển đổi số quốc gia, chương trình Chuyển đổi số Bộ Xây dựng, Cục HKVN			147.900	147.900		
-	Lập nhiệm vụ thiết kế và dự toán chi phí công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án "Xây dựng hệ thống cấp và quản lý phép bay".			496.843	496.843		
-	Nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng, gồm:	-	-	1.889.917	1.889.917	-	
+	<i>Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin</i>			423.835	423.835		
+	<i>Tổ chức diễn tập đối kháng bảo đảm an toàn thông tin trên thao trường</i>			491.520	491.520		
+	<i>Tập huấn kiến thức về bảo mật an toàn thông tin</i>			487.281	487.281		
+	<i>Tập huấn kiến thức về nhận biết và điều tra sự cố ANM</i>			487.281	487.281		
-	Chi trang phục ngành	-		1.004.674	1.004.674		
IV	Chi hoạt động kinh tế khác (Loại 280/ Khoản 338)	16.784.000	-	-	16.784.000	2.952.710	
<i>a</i>	<i>Chi nhiệm vụ không thường xuyên/ không tự chủ</i>	16.784.000	-	-	16.784.000	2.952.710	
*	An toàn giao thông					138.210	
-	Hội nghị, hội thảo công tác bảo đảm an toàn giao thông hàng không	500.000			500.000	77.000	
-	Tập huấn nghiệp vụ an toàn giao thông hàng không	200.000			200.000	20.000	
-	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông hàng không	359.000			359.000	41.210	

*	<i>Tìm kiếm cứu nạn</i>					<i>1.060.580</i>	
-	Tổ chức phổ biến và hướng dẫn các đơn vị trong ngành hàng không triển khai kế hoạch cấp quốc gia ứng phó tại nạn tàu bay dân dụng	90.000			90.000	8.090	
-	Tham gia ký thỏa hiệp thư và diễn tập phòng chống thiên tai & tìm kiếm cứu nạn hàng không	100.000			100.000	11.561	
-	Tham gia các hội nghị về công tác tìm kiếm cứu nạn	67.000			67.000	7.105	
-	Diễn tập Tìm kiếm cứu nạn hàng không năm 2025	6.000.000			6.000.000	1.033.824	
*	<i>Quy hoạch</i>					<i>1.753.920</i>	
-	Điều chỉnh Quy hoạch CHK Phú Bài thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2.681.000			2.681.000	464.390	
-	Điều chỉnh Quy hoạch CHK Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	3.802.000			3.802.000	722.380	
-	Điều chỉnh Quy hoạch CHK Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1.985.000			1.985.000	377.150	
-	Điều chỉnh Quy hoạch CHK Nà Sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	1.000.000			1.000.000	190.000	

Ghi chú, diễn giải:

- Số tại cột 1 là Dự toán giao tại các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đến trước lần này.
- Các nội dung khác không thay đổi so với các Quyết định giao dự toán trước đây của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

BỘ XÂY DỰNG**Chương: 019**

Biểu 36

(Thông tư 342/2016/TT-BTC)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)***Đơn vị: Cảng vụ Hàng không miền Bắc**

Mã số NS: 1095625

Mã số Kho bạc: 0020

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Điều chỉnh giảm dự toán lần này	Điều chỉnh tăng dự toán lần này	Dự toán sau giao, lần này		Ghi chú
					Số tiền	Trong đó:	
						Tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=l+2+3</i>	<i>5a</i>	<i>c</i>
I	Số chi từ thu phí được để lại	1.710.000	(487.500)	487.500	1.710.000	38.380	
1	Phí cảng vụ hàng không	1.710.000	(487.500)	487.500	1.710.000	38.380	
<i>b</i>	<i>Chi nhiệm vụ không thường xuyên/ không tự chủ</i>	<i>1.710.000</i>	<i>(487.500)</i>	<i>487.500</i>	<i>1.710.000</i>	<i>38.380</i>	
-	Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí	1.710.000	(487.500)	487.500	1.710.000	38.380	
+	Vật tư làm thẻ kiểm soát an ninh	1.508.000	(487.500)	-	89.590		
+	Chi mua phần mềm hóa đơn điện tử misa	24.000	-	-	24.000	4.560	
+	Văn phòng phẩm phục vụ công tác thu phí	28.000	-	-	28.000	5.320	

+	Chênh lệch tỉ giá ngoại tệ, phí chuyển khoản ngân hàng	150.000	-	-	150.000	28.500	
+	Chi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ		-	487.500	487.500		

Ghi chú, diễn giải:

- Số tại cột 1 là Dự toán giao tại các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đến trước lần này.
- Các nội dung khác không thay đổi so với các Quyết định giao dự toán trước đây của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

BỘ XÂY DỰNG**Chương: 019**

Biểu 36

(Thông tư 342/2016/TT-BTC)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025*(kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)***Đơn vị: Cảng vụ Hàng không miền Trung**

Mã số NS: 1095632

Mã số Kho bạc: 0161

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Điều chỉnh giảm dự toán lần này	Điều chỉnh tăng dự toán lần này	Dự toán sau giao, lần này		Ghi chú
					Số tiền	Trong đó:	
						Tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=l+2+3</i>	<i>5a</i>	<i>c</i>
I	Số chi từ thu phí được để lại	2.828.895	(224.000)	224.000	2.828.895	359.460	
1	Phí cảng vụ hàng không	2.828.895	(224.000)	224.000	2.828.895	359.460	
<i>a</i>	<i>Chi nhiệm vụ không thường xuyên/ không tự chủ</i>	<i>2.828.895</i>	<i>(224.000)</i>	<i>224.000</i>	<i>2.828.895</i>	<i>359.460</i>	
-	Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí	2.828.895	(224.000)	224.000	2.828.895	359.460	
+	Vật tư thẻ kiểm soát ANHK	937.000	(224.000)	-	713.000		
+	Chi mua phần mềm biên lai điện tử và bảo trì phần mềm	271.000		-	271.000	51.490	

+	Chi máy in, văn phòng phẩm, xăng xe, chuyển tiền, chi khác phục vụ thu phí	1.333.895		-	1.333.895	253.440	
+	Chi phổ biến, hướng dẫn công tác phục vụ thu phí cho các đại diện	179.000	-	-	179.000	34.010	
+	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc thu phí	108.000	-	-	108.000	20.520	
+	Chi cho công tác phối hợp xử lý vi phạm hành chính		-	224.000	224.000		

Ghi chú, diễn giải:

- Số tại cột 1 là Dự toán giao tại các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đến trước lần này.
- Các nội dung khác không thay đổi so với các Quyết định giao dự toán trước đây của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

BỘ XÂY DỰNG**Chương: 019**

Biểu 36
(Thông tư 342/2016/TT-BTC)

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Đơn vị: Cảng vụ Hàng không miền Nam

Mã số NS: 9000930

Mã số Kho bạc: 0111

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao	Điều chỉnh giảm dự toán lần này	Điều chỉnh tăng dự toán lần này	Dự toán sau giao, lần này		Ghi chú
					Số tiền	Trong đó:	
						Tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=l+2+3</i>	<i>5a</i>	<i>c</i>
I	Số chi từ thu phí được để lại	5.286.861	-	-	5.286.861	870.104	
1	Phí cảng vụ hàng không	5.286.861	-	-	5.286.861	870.104	
<i>b</i>	<i>Chi nhiệm vụ không thường xuyên/ không tự chủ</i>	<i>5.286.861</i>	-	-	<i>5.286.861</i>	<i>870.104</i>	
-	Chi phục vụ công tác thu phí, lệ phí	5.286.861	-	-	5.286.861	870.104	
+	Chi sửa chữa tài sản, máy móc thiết bị phục vụ cho công tác thu phí	510.000	-	-	510.000	96.900	

+	Chi mua sắm văn phòng phẩm, điện nước và nhiên liệu, thông tin liên lạc, bưu chính và chi khác phục vụ thu phí	2.399.000	-	-	2.399.000	415.910	
+	Chi mua sắm máy in, máy tính, công cụ dụng cụ khác phục vụ thu phí	977.000	-	-	977.000	185.630	
+	Chi cho công tác phối hợp xử lý vi phạm hành chính	1.400.861	-	-	1.400.861	171.664	

Ghi chú, diễn giải:

- Số tại cột 1 là Dự toán giao tại các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng đến trước lần này.
- Các nội dung khác không thay đổi so với các Quyết định giao dự toán trước đây của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.